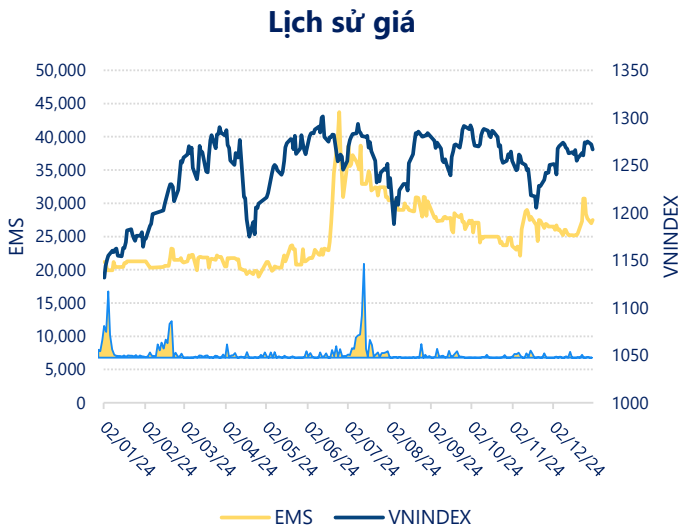
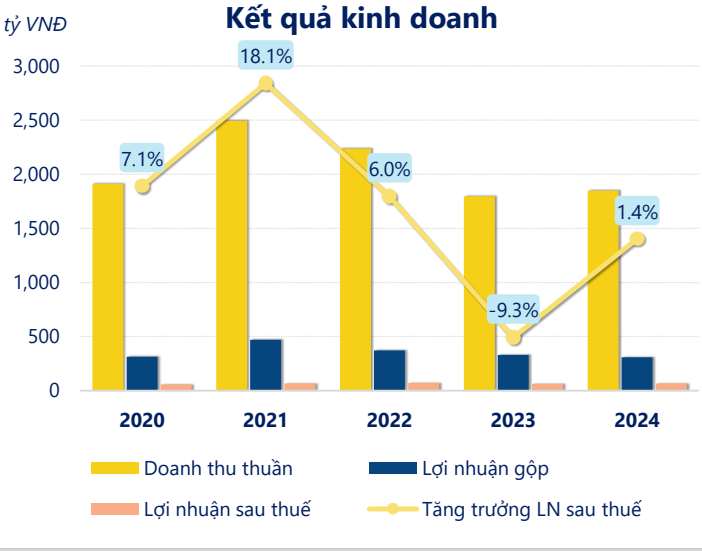
KẾT QUẢ KINH DOANH

Ngày 31/12/2024	27,500 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	3.0%	1.5%	-



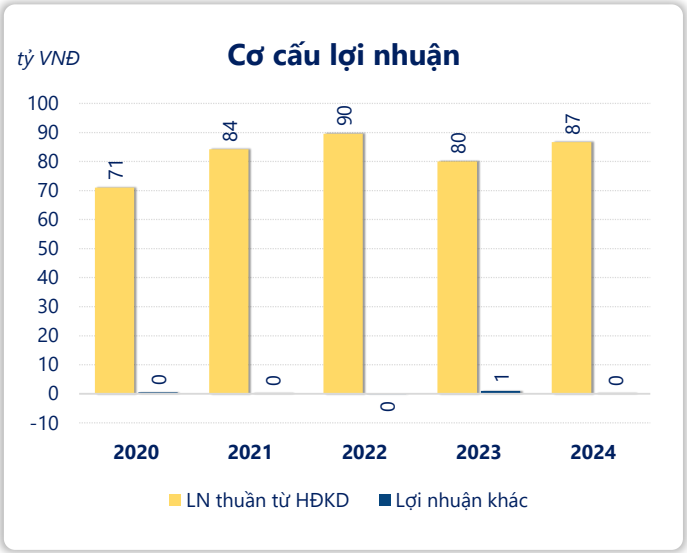
	2024	YoY
DT thuần	1,848 tỷ VNĐ	▲ 51.0 ▲ 2.8%
LN gộp	308 tỷ VNĐ	▼ 22.0 ▼ 6.8%
LN thuần	86.7 tỷ VNĐ	▲ 6.70 ▲ 8.3%
LN sau thuế	65.6 tỷ VNĐ	▲ 0.90 ▲ 1.4%

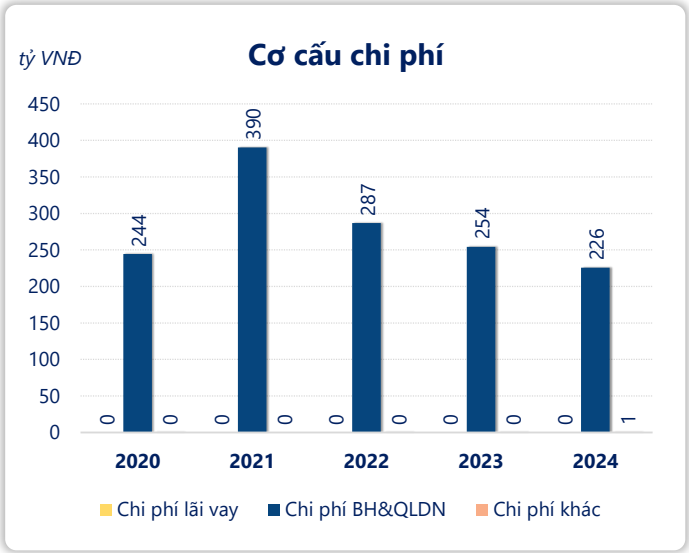


	2024
ROE	21.2%
ROA	9.2%

Kết quả kinh doanh **EMS** năm **2024**, doanh thu thuần đạt **1,848** tỷ đồng **tăng 2.84%**, lợi nhuận sau thuế đạt 65.63 tỷ đồng **tăng 1.36%**.

Hoạt động kinh doanh của công ty có sự tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận, cùng với **ROE** khá tốt là **21.2%** cho thấy công ty đang phát triển và có hiệu quả hoạt động ổn định.

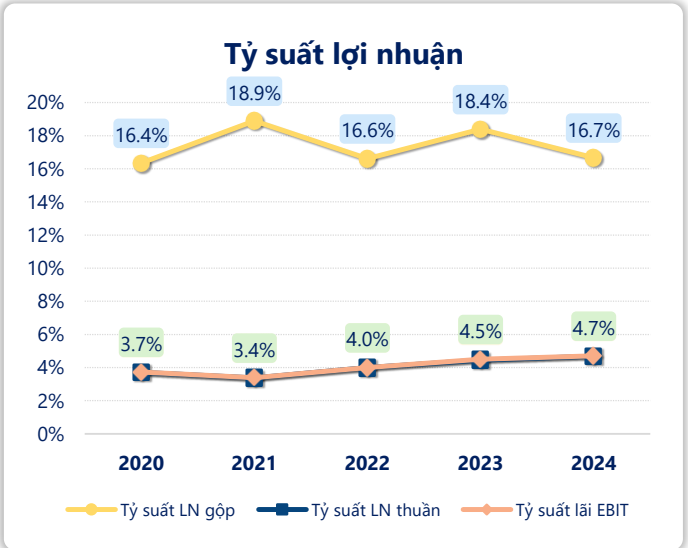


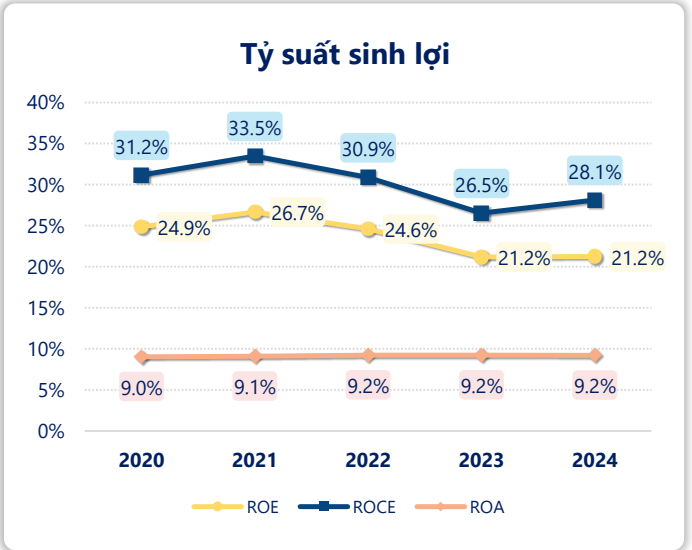


Năm **2024**, **EMS** có **lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh** đạt **86.71** tỷ đồng, **tăng lên 6.68** tỷ so với năm trước. Và cao hơn mức bình quân lợi nhuận thuần 5 năm (82.32 tỷ đồng) là 4.39 tỷ đồng. Cho thấy xu hướng tích cực từ hoạt động kinh doanh khi có sự phục hồi trong những năm gần đây.

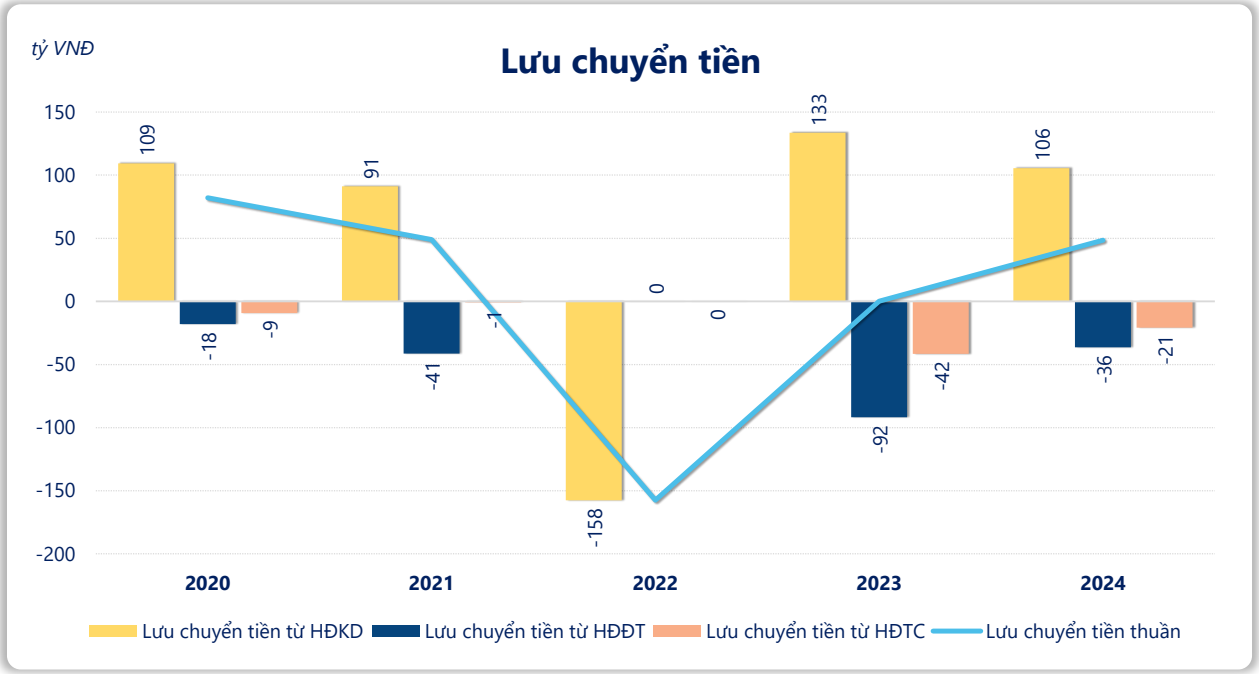
Chi phí lãi vay không đổi so với năm trước bằng **0.00** tỷ đồng. Nhưng **chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp giảm xuống** còn **225.7** tỷ đồng. Bên cạnh đó, **chi phí khác** bằng **0.62** tỷ đồng, **tăng lên** so với năm trước.

ROE của EMS năm 2024 **tăng trưởng** so với năm trước đạt giá trị bằng **21.2%**, tuy nhiên vẫn **thấp hơn mức bình quân** trong vòng 5 năm gần đây.





KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	2020	2021	2022	2023	2024
Doanh thu thuần	**1,912**	**2,496**	**2,236**	**1,797**	**1,848**
Giá vốn hàng bán	1,599	2,024	1,864	1,467	1,540
Lợi nhuận gộp	**313**	**472**	**371**	**330**	**308**
Doanh thu HĐTC	4.40	4.78	7.37	4.68	5.46
Chi phí TC	1.66	1.78	2.65	0.66	1.09
Chi phí lãi vay	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**
LN trong công ty LKLD	0	0	0	0	0
Chi phí bán hàng	65.6	200	112	90.5	80.3
Chi phí QLDN	179	190	175	164	145
LN thuần từ HĐKD	**71.0**	**84.3**	**89.6**	**80.0**	**86.7**
Lợi nhuận khác	0.44	0.28	-0.03	1.03	0.32
LN trước thuế	**71.5**	**84.5**	**89.5**	**81.1**	**87.0**
Lợi nhuận sau thuế	**57.0**	**67.3**	**71.3**	**64.7**	**65.6**
LNST của CĐ cty mẹ	**57.0**	**67.3**	**71.3**	**64.7**	**65.6**



Lưu chuyển tiền thuần năm 2024 của EMS bằng **48.42** tỷ đồng, **tăng** so với năm 2023 (0.04 tỷ đồng). Trong đó, lưu chuyển tiền từ **hoạt động kinh doanh** bằng **105.6** tỷ đồng, từ **hoạt động đầu tư** là **-36.31** tỷ đồng và từ **hoạt động tài chính** là **-20.90** tỷ đồng.